

Bản án số: 38/2024DS-ST.
Ngày: 17 - 4 - 2024.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 179/2024/QĐST-DS, ngày 21/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số nhà 06, đường P, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Bị đơn: Ông Phùng Văn D, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1951; cùng nơi cư trú: Số nhà 75, Tổ T, đường H, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, ông D có mặt, bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Do chỗ quen biết, nên ông có cho ông D và bà L vay số tiền 695.000.000 đồng, ông D, bà L có viết biên nhận và ký tên, mục đích vay tiền là để mua xe tải, lãi suất 2% tháng, không thỏa thuận thời gian trả nợ, sau khi vay tiền ông D, bà L có trả cho ông nhiều lần tiền, mỗi tháng trả 15.000.000 đồng tiền vốn và 13.800.000 đồng tiền lãi, ông D, bà L đã trả được

105.000.000 đồng tiền vốn và 102.800.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại 590.000.000 đồng tiền vốn. Đến ngày 20/8/2018 ông D, bà L tiếp tục mượn số tiền 110.000.000 đồng, cộng với số tiền 590.000.000 đồng còn nợ bằng 700.000.000 đồng, sau đó ông D, bà L đã trả được 30.000.000 đồng tiền vốn và 27.100.000 đồng tiền lãi. Từ tháng 11 năm 2018 đến nay ông D, bà L không trả vốn cũng không có trả lãi cho ông.

Cũng trong năm 2018, ông D, bà L vay của ông số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 2% tháng, khoản vay này ông D, bà L không có làm biên nhận, không thỏa thuận thời gian trả nợ, sau đó ông D, bà L có trả tiền lãi được 12 tháng bằng số tiền 14.400.000 đồng, chưa trả vốn, rồi không trả nữa cho đến nay.

Nay ông yêu cầu ông D, bà L trả ông số tiền vốn còn nợ là 805.000.000 đồng và tính lãi suất 2% tháng từ ngày xét xử sơ thẩm trở về sau.

Bị đơn ông D trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của ông T là đúng, hiện nay ông thừa nhận ông và bà L còn nợ ông T số tiền vốn là 805.000.000 đồng; số tiền 700.000.000 đồng ông và bà L đã trả vốn được 150.000.000 đồng, trả lãi được 140.000.000 đồng; số tiền 60.000.000 đồng, ông và bà L trả vốn được 30.000.000 đồng, trả lãi được 18.000.000 đồng. Nay ông và bà L đồng ý trả cho ông T số tiền 805.000.000 đồng và lại số đã trả trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phùng Văn D và bà Đặng Thị Kim L trả nợ vốn vay và lãi theo thỏa thuận, ông D, bà L đang sinh sống tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, bà L (bị đơn) được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng bị đơn (bà L) là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị đơn thể hiện ông D, bà L còn nợ ông T số tiền 805.000.000 đồng là sự thật, đây là chứng cứ không phải chứng minh, nên ông T kiện yêu cầu ông D, bà L trả số nợ như đã nêu trên là có cơ sở chấp nhận, đúng

theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông T không yêu cầu tính lãi xuất nên không xem xét.

[3] Do các bị đơn là người cao tuổi, nên được miễn án phí theo quy định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Phùng Văn D và bà Đặng Thị Kim L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 805.000.000 đồng (*tám trăm lẻ năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Phùng Văn D và bà Đặng Thị Kim L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn (ông D) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn (bà L) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng